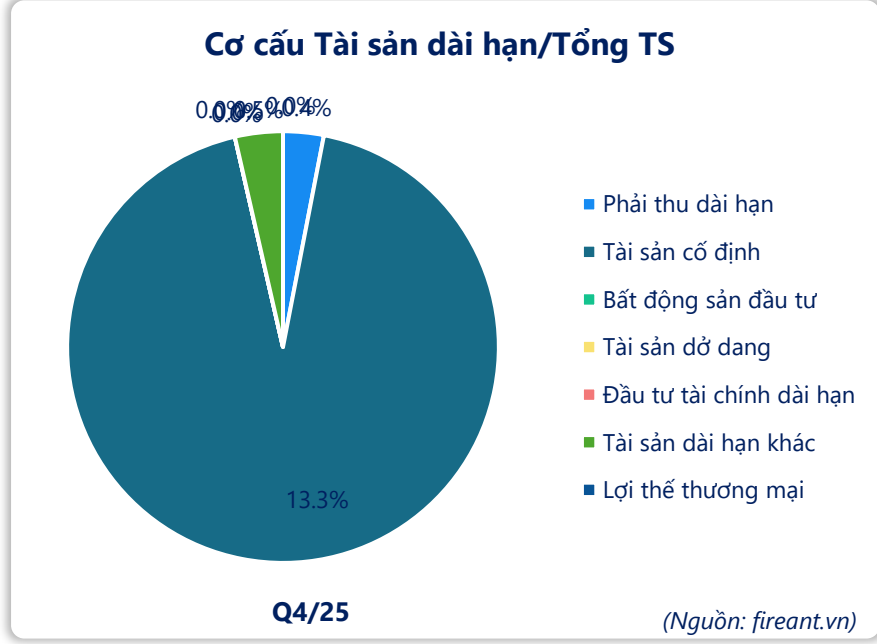
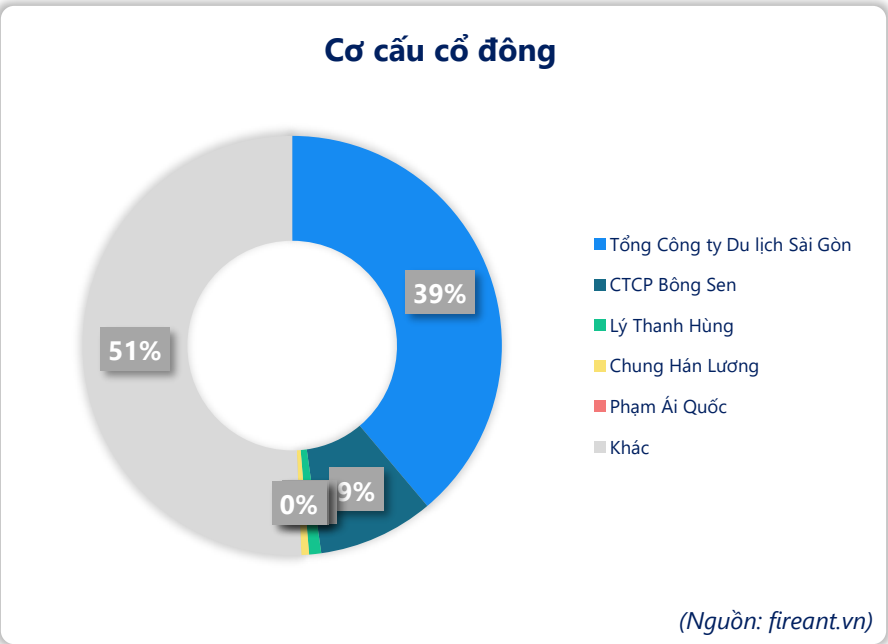
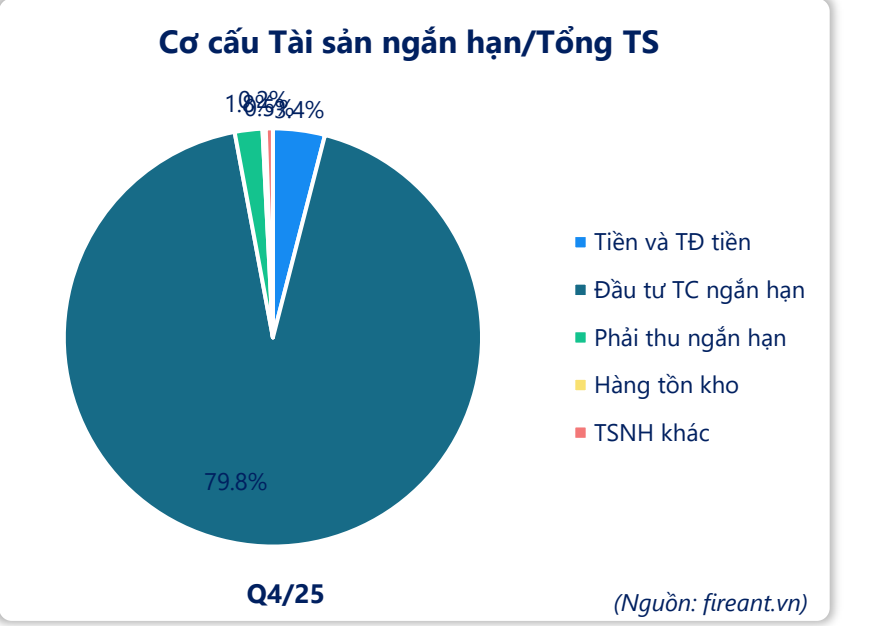
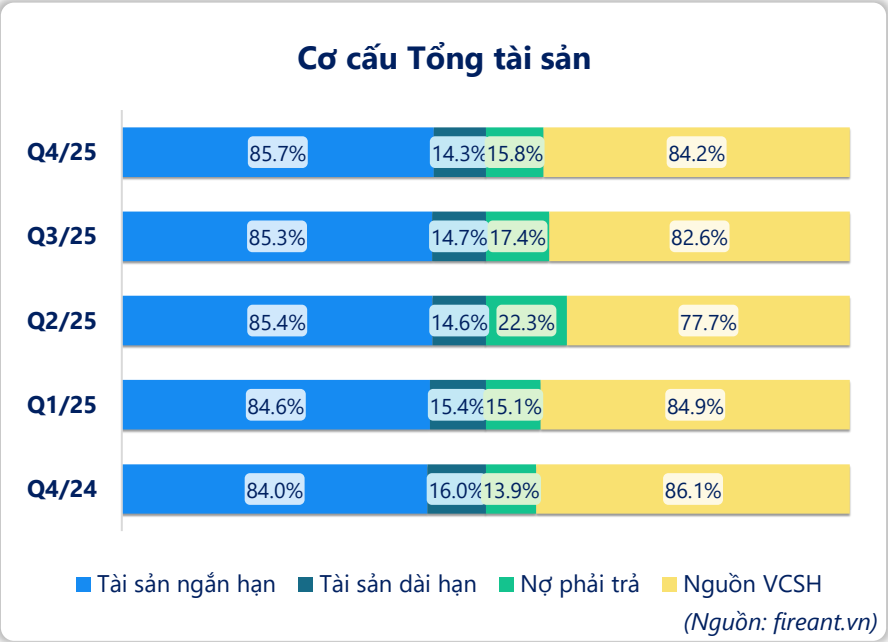
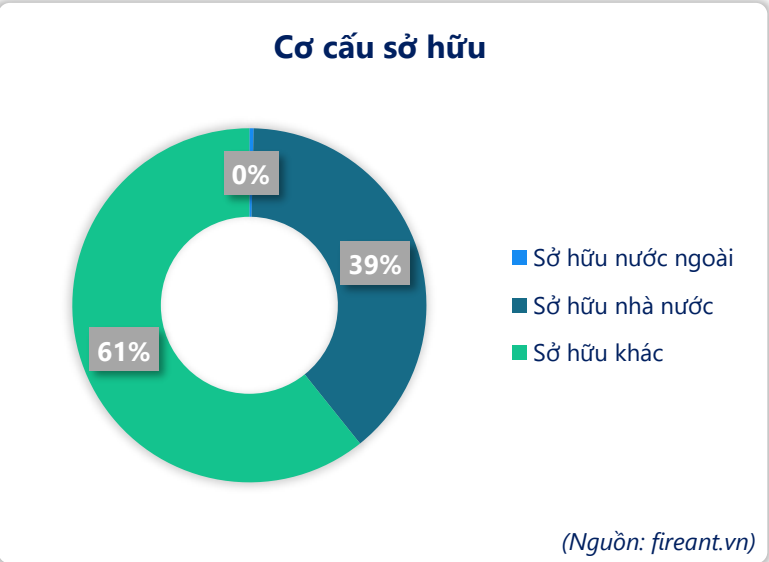
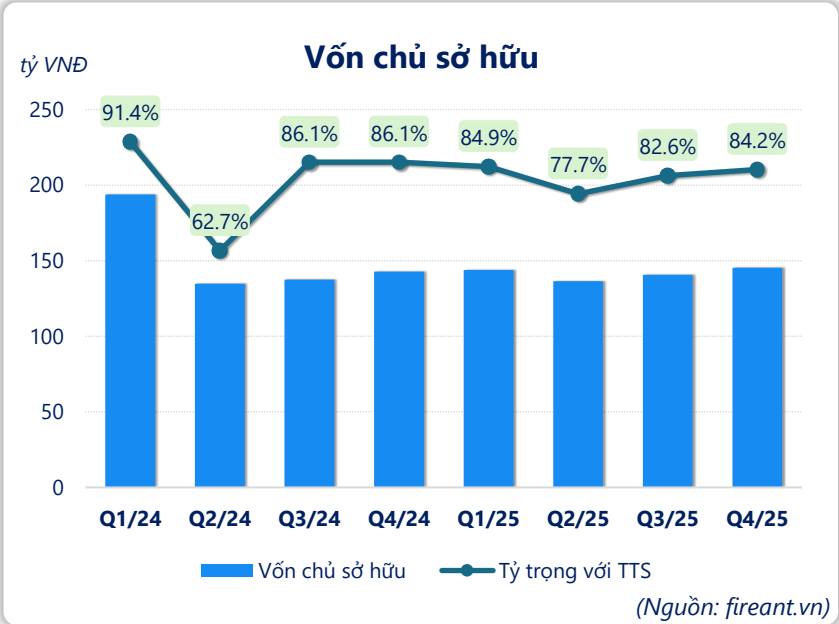
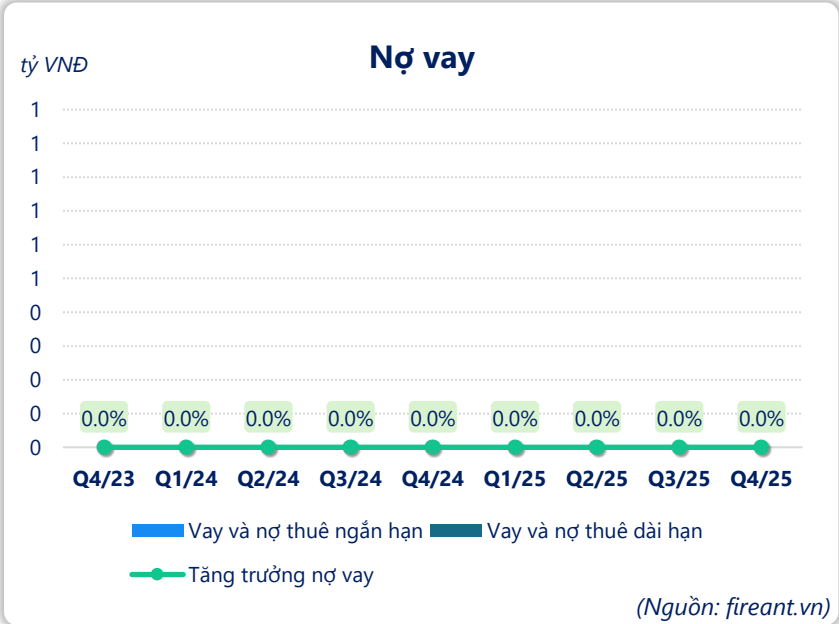
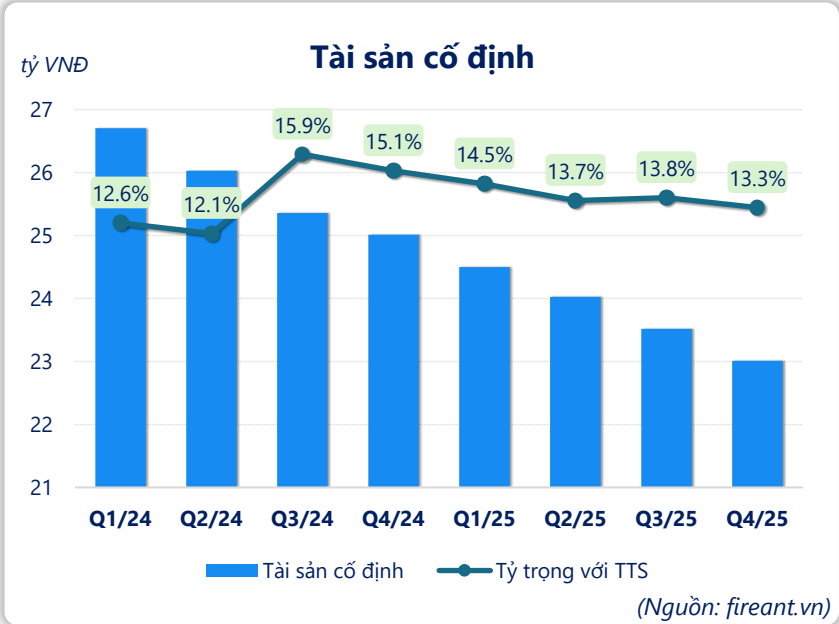
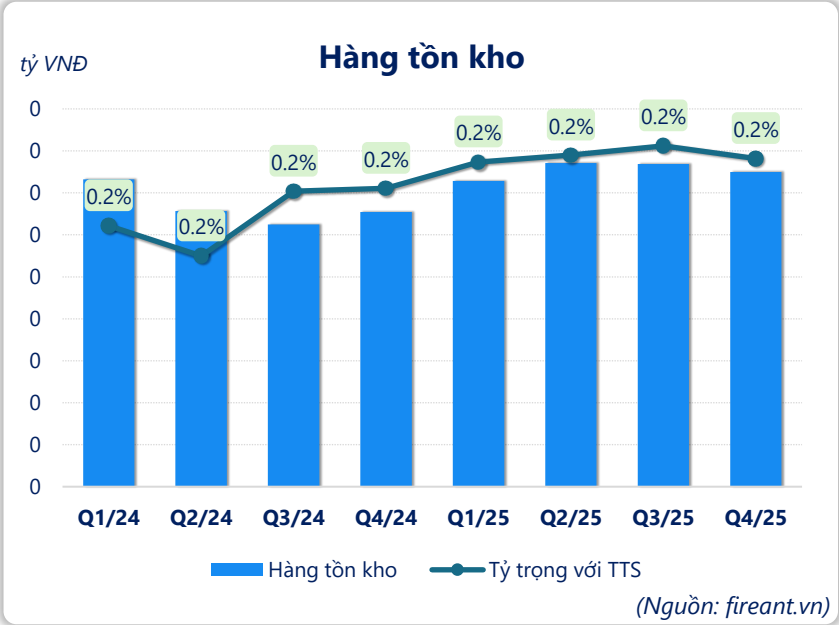
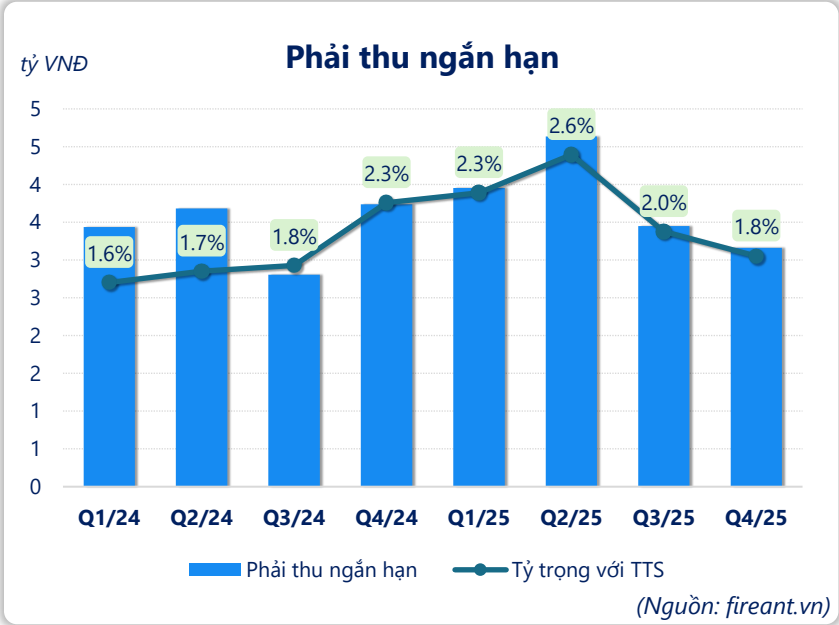
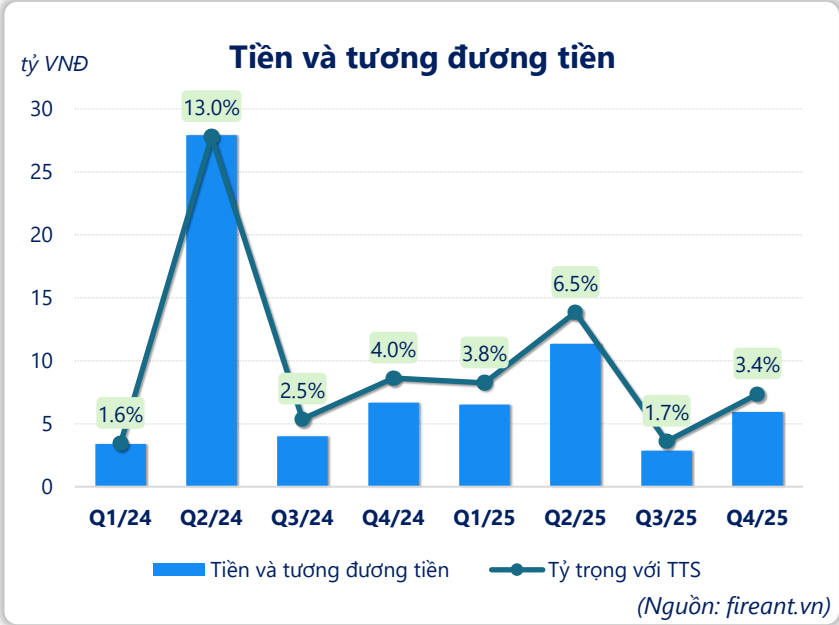
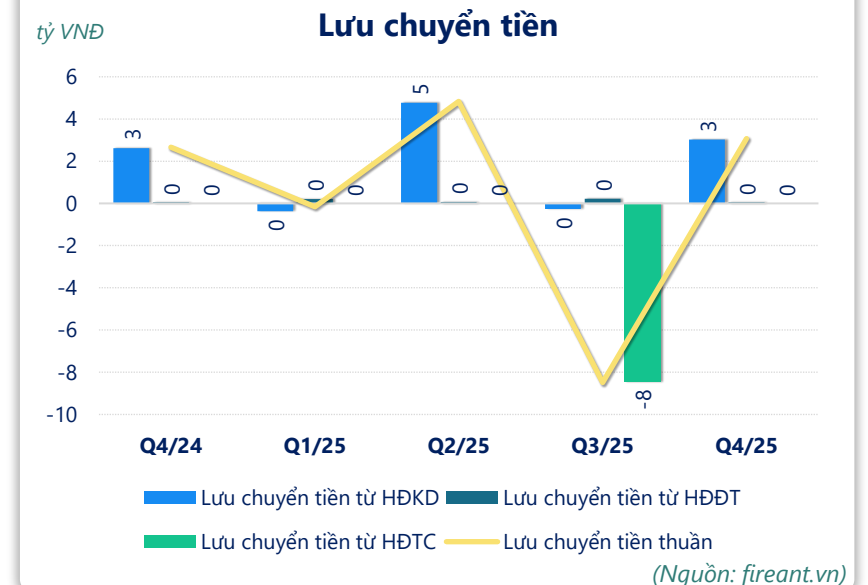
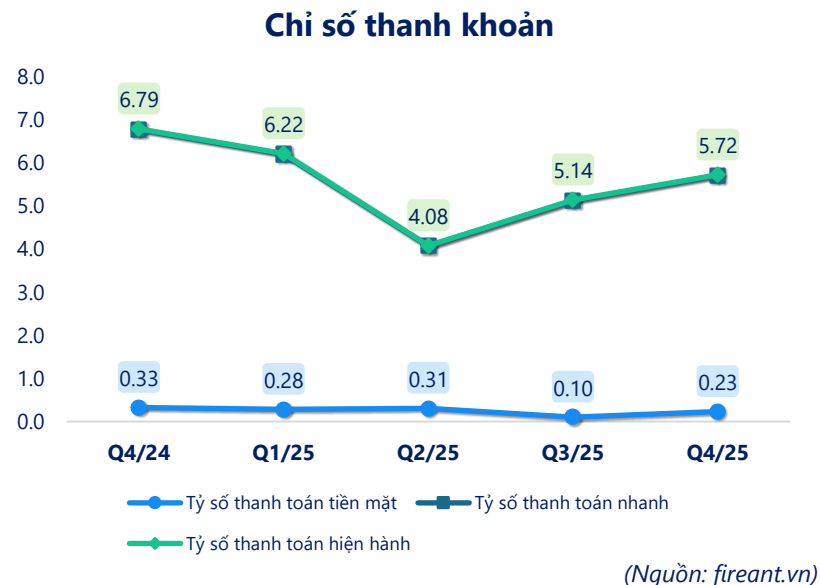
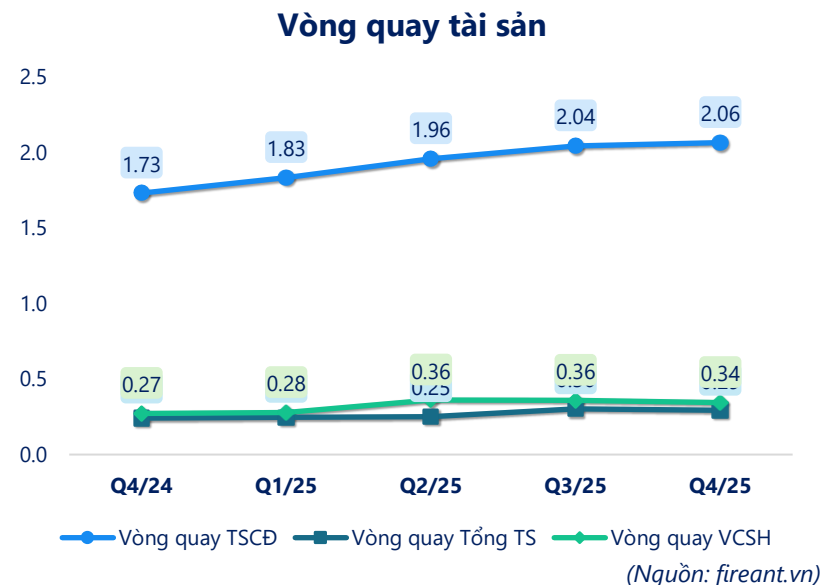
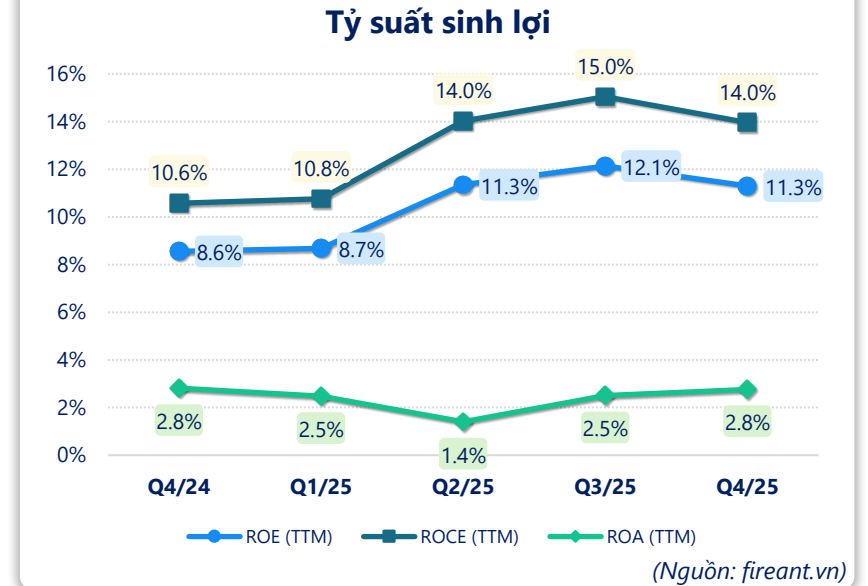
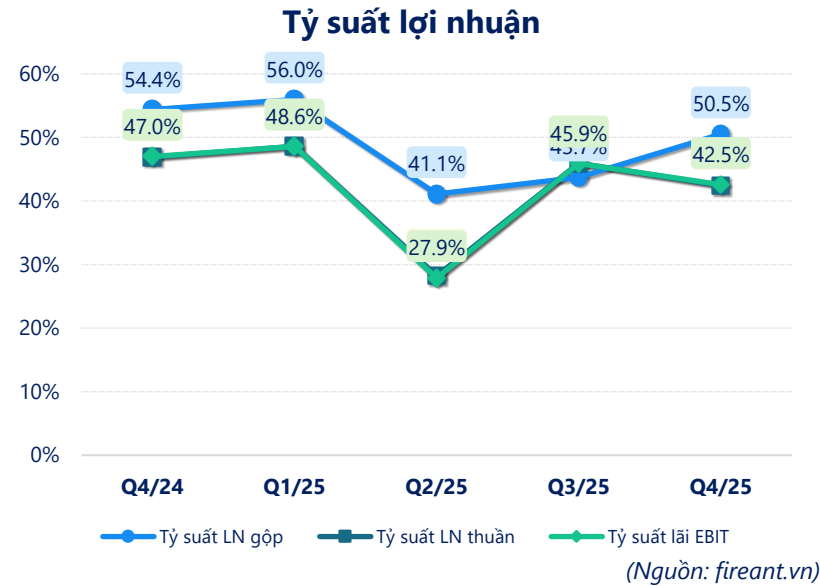
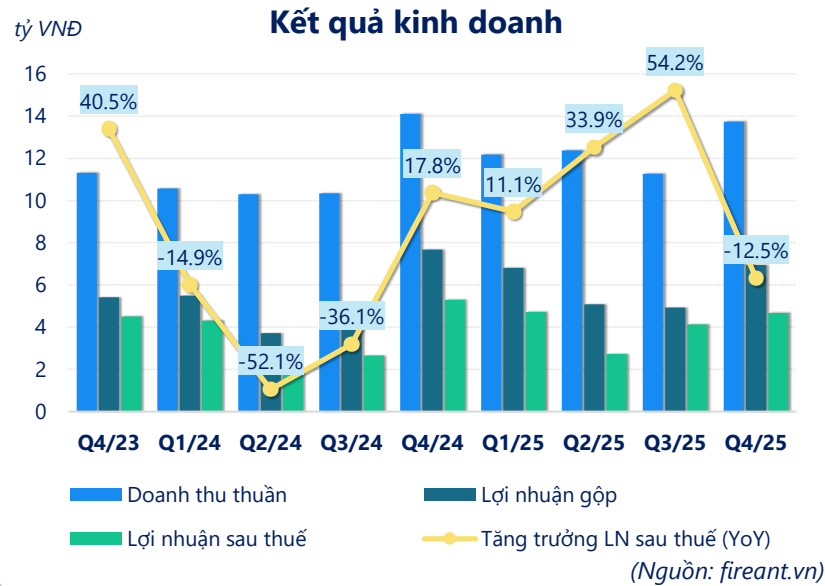


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		27,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		35,045
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		21,125
SL cổ phiếu LH		12,364,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		334
P/E		20.5
EPS		1,316

	YTD	1T	3T	6T
SGH	-23.0%	0.0%	-10.0%	5.1%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	173	166	4.1%
Tài sản ngắn hạn	148	139	6.3%
Tiền và tương đương tiền	5.93	6.67	-11.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	138	128	7.8%
Phải thu ngắn hạn	3.16	3.74	-15.4%
Hàng tồn kho	0.37	0.33	14.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.81	0.76	6.9%
Tài sản dài hạn	24.6	26.6	-7.2%
Phải thu dài hạn	0.75	0.75	0.0%
Tài sản cố định	23.0	25.0	-8.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.88	0.80	10.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	27.3	26.6	2.7%
Nợ ngắn hạn	25.9	24.1	7.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.41	0.55	-25.6%
Nợ dài hạn	1.46	2.48	-41.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	145	139	4.4%
Vốn chủ sở hữu	145	139	4.4%
Vốn điều lệ	124	124	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	14.1	12.2	12.4	11.3	13.7
Giá vốn hàng bán	6.43	5.36	7.28	6.34	6.80
Lợi nhuận gộp	7.67	6.82	5.08	4.93	6.94
Doanh thu HĐTC	1.38	1.43	1.55	2.99	1.63
Chi phí TC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.44	2.32	3.15	2.74	2.74
LN thuần từ HĐKD	6.61	5.92	3.49	5.18	5.83
Lợi nhuận khác	0.01	0.00	-0.04	0.00	0.02
LN trước thuế	6.62	5.92	3.45	5.18	5.85
Lợi nhuận sau thuế	5.29	4.72	2.74	4.13	4.68
LNST của CĐ cty mẹ	5.29	4.72	2.74	4.13	4.68

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	2.62	-0.37	4.77	-0.27	3.02
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.05	0.21	0.06	0.23	0.05
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	-8.44	0
Tiền đầu kỳ	4.00	6.67	6.51	11.3	2.86
Lưu chuyển tiền thuần	2.67	-0.16	4.83	-8.49	3.07
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0.01	0	0.00
Tiền cuối kỳ	6.67	6.51	11.3	2.86	5.93

(Nguồn: fireant.vn)